

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC ÁP DỤNG CHO CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC KHƠME TÂY NAM BỘ TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA HIỆN NAY

NGUYỄN CHÍ DŨNG *

1. Quan niệm triết lý giáo dục

Từ xưa đến nay, giáo dục luôn là một trong những vấn đề quan trọng, chính yếu của xã hội loài người. Nhờ giáo dục, con người truyền tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng và cách thức tổ chức đời sống xã hội từ đời này sang đời khác. Trong giáo dục, đối tượng, mục tiêu, phương pháp, cách thức tiếp cận cơ bản thường giống nhau, nhưng trong mỗi thời đại, ở từng quốc gia, dân tộc với từng nhóm xã hội, quan điểm tiếp cận, cách thức tổ chức và phương pháp thực hiện lại có những điểm khá khác biệt nhau. Đây là những yếu tố được tạo nên bởi các "Triết lý giáo dục", "Nguyên lý giáo dục", "Quan điểm giáo dục" khác nhau trong những giai đoạn phát triển khác nhau của lịch sử loài người cũng như lịch sử của từng quốc gia, dân tộc.

Theo Bách khoa toàn thư Stanford, Wikipedia, triết lý giáo dục là cụm thuật ngữ "Philosophy of Education" hoặc "Educational Philosophy". Đây là một nhánh của Triết học nghiên cứu về giáo dục. Nó đưa ra các tư tưởng giáo dục, cách thức tiếp cận giáo dục, quan điểm, phương pháp luận về giáo dục. Trên cơ sở này, triết lý giáo dục đặt cơ

sở để xác định đường lối, chiến lược, chính sách và kế hoạch giáo dục trong từng thời kỳ, ở từng giai đoạn phát triển.

Cho đến ngày nay, nền giáo dục của xã hội loài người đã phát triển qua những thời đại khác nhau với những triết lý giáo dục khác nhau. Trong thời cổ đại, với nền kinh tế nông nghiệp bắt đầu từ săn bắt, hái lượm, phát triển đến canh tác theo đơn vị hộ nông dân dưới thời phong kiến, giáo dục ở cả phương Đông lẫn phương Tây đều là nền giáo dục coi trọng việc truyền đạt tri thức và kỹ năng kinh nghiệm. Ở phương Đông, đại diện cho trường phái giáo dục này là Triết lý Nho giáo mà đại diện là Khổng Tử. Ở đây, tri thức và kỹ năng được đúc kết thành các sách "Thánh Hiển" như: "Đại học", "Trung Dung", "Luận Ngữ", trong đó giáo dục được coi là quá trình học thuộc, phân tích và hiểu được các "Con chữ", nắm được các "ý nghĩa", nắm điển tích, nhập tâm những quy chuẩn và giá trị xã hội mà các "thần dân" phải tôn trọng, thực hiện như: "Trung", "Hiếu", "Tiết", "Nghĩa", nhằm "Tu thân", "Tề gia", "Trị quốc" và "Bình thiên hạ".

Ở phương Tây, giáo dục đã có quan điểm tiếp cận cởi mở hơn với Platon (424-328 TCN) và Aristote (384-322 TCN) của thời Hy Lạp cổ đại. Với những tác phẩm nổi tiếng như "Nền cộng hòa" (Platon) và "Bàn về tâm hồn" (Aristote), hai ông

* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

đã làm rõ vai trò đặc biệt quan trọng của giáo dục với sự phát triển kinh tế, chính trị, xã hội. Đồng thời đưa ra những quan điểm tư tưởng có tính triết lý đầu tiên về giáo dục. Đó là xây dựng một nền giáo dục toàn diện với sự phát triển cả trí, đức, thể, mỹ. Aristote còn tiến xa hơn khi xác định: "Vận mệnh của Đế chế phụ thuộc vào việc giáo dục thế hệ trẻ". Trong đó, phải giáo dục cho con người ý chí, nghị lực, thói quen, tri thức. Dạy và học phải theo một hệ thống trong đó gắn bó giữa lý thuyết và thực hành. Đây chính là những quan điểm tư tưởng, triết lý đầu tiên, cơ bản, đặt cơ sở cho việc tổ chức, chỉ đạo, thực hiện hoạt động giáo dục của xã hội loài người.

Đến thời "Phục Hưng", đặc biệt trong "Thế kỷ ánh sáng" cùng với sự giải phóng về tư tưởng, tinh thần, nhiều nhà khoa học như Rabelais, Mariana, Montaigne... đã làm phục hưng các giá trị khoa học cổ đại, đề cao tự do cá nhân, chống lại thần quyền, khôi phục lại nền giáo dục toàn diện, đề cao tính nhân văn... Đến thế kỷ XVIII, XIX, với Rousseau, Decartes, J.Lock, I.Kant, W.Hegel và K.Marx, giáo dục giúp con người và xã hội hướng đến việc truyền bá tri thức khoa học, khuyến khích tư duy sáng tạo, đưa triết lý giáo dục nhân văn lên một trình độ phát triển mới với nhiều trường phái khác nhau như: "Hiện tượng luận", "Thực chứng luận", "Hiện sinh", "Triết lý giáo dục tổng hợp"...

Từ nửa cuối thế kỷ XX, khi kinh tế tri thức và toàn cầu hóa phát triển, khoa học kỹ thuật, tin học, thông tin trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, tri thức, hiểu biết của loài người được phát triển và mở rộng nhanh chóng. Tư duy của loài người có những thay đổi về chất, giáo dục trở thành ngành đứng ở trung tâm, tạo ra sự phát triển cho mỗi cá nhân con người và cho cả cộng đồng. Triết lý giáo dục hướng đến mục tiêu: cung cấp tri thức, cung cấp kỹ năng, tăng cường sự gắn kết và đào luyện con người cả tài năng và đức độ. Con người đứng ở trung tâm của giáo dục vừa là khách thể vừa là chủ thể của giáo dục - tự giáo dục. Trong đó, con người không chỉ nhập tâm kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm sống... mà

còn có khả năng vận dụng sáng tạo khối kiến thức, kinh nghiệm này thành kỹ năng lao động, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống của những chủ thể có văn hóa. Lấy học sinh làm trung tâm và khuyến khích sự độc lập sáng tạo - chính là triết lý quan trọng nhất của giáo dục trong thời đại hiện nay.

2. Triết lý giáo dục Việt Nam

Việt Nam là một nước nông nghiệp còn lạc hậu, đang trong quá trình CNH, HĐH, triết lý giáo dục mang đậm sắc thái phương Đông mà ảnh hưởng của hệ tư tưởng "Nho học" còn rất lớn. Sau khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (tháng 9 - 1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất quan tâm đến giáo dục. Người coi "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu". Mù chữ, thiếu học là một thứ giặc - giặc dốt, nó cũng nguy hiểm như "giặc đói", "giặc ngoại xâm". Người cho rằng: "Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc hay không, chính là nhờ phần lớn ở công học tập của các em"[1].

Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh rất sâu sắc song cũng rất bình dị. Người dạy: "Học để làm người, làm cán bộ", "Học để phụng sự nhân dân, phụng sự tổ quốc", "Học phải đi đôi với hành", "Phải gắn lý luận với thực tiễn". Chủ tịch Hồ Chí Minh chưa một lần nào dùng thuật ngữ "Triết lý giáo dục", nhưng qua những lời nói hoặc bài viết của Người, Người đã làm rõ ba chủ đề chính về giáo dục: Mục đích của việc học - Học để làm gì? Nội dung cần học - Học cái gì? Và học như thế nào - Học bằng phương pháp nào?

Theo những chỉ dẫn giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong các kỳ Đại hội Đảng từ lần thứ II đến lần thứ XI, triết lý giáo dục, đường lối giáo dục đã được xác lập và từng bước hoàn chỉnh. Trong đó coi: "Giáo dục là quốc sách hàng đầu", tập trung cho giáo dục nhằm: "Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài"[2].

Phương châm phát triển giáo dục là: "Chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa". Tính chất của nền giáo dục là: Nhân dân, nhân bản,

hạt nhân là giá trị bản thân.

Đường lối phát triển giáo dục của Đảng cũng chỉ rõ: phải xây dựng một hệ thống giáo dục hoàn chỉnh từ mầm non đến đại học với mục tiêu giáo dục toàn diện cả đức, trí, thể, mỹ. Nguyên lý giáo dục là: Học đi đôi với hành, giáo dục gắn với lao động sản xuất, nhà trường kết hợp với xã hội và gia đình.

Từ sau đổi mới, trước yêu cầu thực tế của xã hội, giáo dục được coi trọng cả "dạy chữ, dạy nghề và dạy người" với 10 tư tưởng chỉ đạo quan trọng:

- Giáo dục tích cực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc
- Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng.
- Phát triển giáo dục là bộ phận của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.
- Đảm bảo chất lượng và hiệu quả, gắn trước mắt với lâu dài, thực hiện kịp thời và đón đầu.
- Phát triển vùng, phổ cập và nâng cao, đại trà và mũi nhọn.
- Phát triển giáo dục toàn diện, trò ra trò, học ra học
- Xây dựng hệ thống giáo dục đa dạng, linh hoạt, dân chủ.
- Đảm bảo chất lượng-giáo viên - thầy ra thầy, dạy ra dạy
- Hoàn thiện cơ sở vật chất - trường ra trường, lớp ra lớp.
- Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục, tích cực áp dụng khoa học vào thực tiễn giáo dục và thực tiễn lao động sản xuất.

Trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường hiện nay không thương mại hóa giáo dục cũng là một trong những tư tưởng chủ đạo cần quán triệt.

Như vậy, triết lý giáo dục Việt Nam hiện nay có thể khái quát như sau: Giáo dục nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đảm bảo phát triển con người Việt Nam toàn diện cả đức, trí, thể, mỹ. Coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, tập trung sức cho giáo dục, đảm bảo phát triển hệ thống giáo dục chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa với đặc tính nhân dân, nhân bản, phát huy cao nhất yếu tố sáng tạo

của con người, đảm bảo học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, xã hội và gia đình, phục vụ tốt nhất sự nghiệp CNH, HĐH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Vận dụng triết lý giáo dục Việt Nam trong giáo dục đào tạo ở cộng đồng dân tộc Khơ me - Tây Nam Bộ

Dân tộc Khơ me ở vùng Tây Nam Bộ là một trong những dân tộc ít người sinh sống trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Cùng với dân tộc Hoa, dân tộc Khơ me hợp thành hai dân tộc ít người chính yếu ở miền Tây Nam Bộ. Đây là khu vực có trình độ phát triển kinh tế - xã hội chưa cao. Đa số dân cư sống bằng nghề nông, trình độ dân trí thấp, tỉ lệ hộ nghèo cao; một số phong tục tập quán, thói quen lạc hậu còn tồn tại chi phối hoạt động sản xuất và đời sống của con người. Tư duy về thị trường, khả năng tiếp cận và hội nhập thị trường của một bộ phận đồng bào Khơ me chưa cao. Trong khi đó, hạ tầng giao thông và hạ tầng hệ thống thông tin liên lạc chưa thật sự đồng bộ, hoàn chỉnh. Nhiều thành tựu khoa học kỹ thuật, thông tin phổ cập và vận dụng chưa nhiều. Hệ thống giáo dục tuy đã được Đảng và Nhà nước quan tâm xây dựng, phát triển nhưng còn chưa thật hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ. Đội ngũ giáo viên thiếu nhất là giáo viên người Khơ me.

Tây Nam Bộ là khu vực chịu ảnh hưởng nhiều của Phật giáo Nam Tông, đa số đồng bào Khơ me theo đạo Phật. Ảnh hưởng của đạo Phật đến tư tưởng, tình cảm, lối sống và cả phương thức lao động sản xuất của cộng đồng dân cư ở đây khá nhiều. Triết lý giáo dục, vì vậy, cũng ít nhiều bị ảnh hưởng của những yếu tố này.

Ngoài ra, những quan hệ kinh tế - xã hội giữa cộng đồng dân tộc Khơ me với cộng đồng các dân tộc ở Cambodia cũng đang còn khá chặt chẽ. Ảnh hưởng của mối quan hệ này với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng Tây Nam Bộ là không nhỏ. Bên cạnh đó, cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ 3 với sự phát triển của nền kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hóa đang đặt ra không

ít vấn đề mới cho giáo dục, đào tạo và cho phát triển kinh tế - xã hội của vùng. Trong những điều kiện kinh tế xã hội như vậy, vận dụng triết lý giáo dục vào xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách, kế hoạch giáo dục đào tạo thế nào cho cộng đồng dân tộc Khơ me, góp phần thực hiện tốt sự nghiệp CNH,HDH ở Tây Nam Bộ là một câu hỏi lớn cấp thiết phải có lời giải đáp.

Trước hết phải khẳng định rằng, triết lý giáo dục những nguyên lý giáo dục đặt cơ sở cho việc thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch và chính sách giáo dục đã được tổng kết qua nhiều thế hệ là không dễ thay đổi. Song vận dụng vào trong giai đoạn nào, hoàn cảnh nào, cho cộng đồng hoặc cho nhóm xã hội nào thì luôn có những đặc điểm riêng. Với cộng đồng dân tộc Khơ me vùng Tây Nam Bộ triết lý giáo dục được vận dụng để xây dựng và thực hiện công cuộc giáo dục đào tạo, cần chú ý những vấn đề sau:

Thứ nhất, mục tiêu giáo dục nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phải giúp tăng cường mặt bằng dân trí cho cộng đồng dân cư ở đây ngang bằng với những vùng phát triển, tiến bộ khác của đất nước. Mục tiêu này phải trở thành tư tưởng, quan điểm quán triệt trong tất cả các hoạt động giáo dục, đào tạo từ đầu tư xây dựng cơ sở trường lớp, đào tạo thầy giáo, lập chương trình, kế hoạch giáo dục cho các loại hình đào tạo khác nhau, từng bước đáp ứng quá trình CNH,HDH của cả vùng Tây Nam Bộ.

Thứ hai, giáo dục toàn diện cả đức, trí, thể, mỹ trong sự phù hợp với đặc điểm văn hóa của cộng đồng dân tộc Khơ me vùng Tây Nam Bộ. Ở đây, cần kết hợp giữa giáo dục, đào tạo, bồi đắp các hệ giá trị, chuẩn mực chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam với phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của một cộng đồng dân cư nông nghiệp vùng sông nước, có tính tới những đặc trưng văn hóa của người Khơ me theo đạo Phật - Nam Tông. Điều này cần trở thành tư tưởng chỉ đạo trong xây dựng và phát triển hệ thống giáo dục đào tạo và bảo tồn các giá trị văn hóa trong suốt tiến trình CNH,HDH.

Thứ ba, coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, tập trung sức cho giáo dục, bảo đảm hệ thống giáo dục được chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa, xây dựng nền giáo dục nhân dân, nhân bản, phát huy cao nhất yếu tố con người. Nguyên lý này yêu cầu coi giáo dục như một ngành sản xuất xã hội mà tri thức, phát minh, sáng tạo là những sản phẩm của nó. Tuy nhiên, tùy trình độ phát triển của từng lĩnh vực, từng nhóm xã hội, từng địa phương mà phân tích mức cấp thiết khác nhau, mức dân chủ hóa, mức hiện đại và mức xã hội hóa khác nhau. Triết lý giáo dục là quốc sách, song phải tùy từng điều kiện hoàn cảnh cụ thể của từng nhóm, giai tầng xã hội khác nhau mà thực hiện quốc sách ở những mức độ phù hợp khác nhau, đảm bảo tính hiệu quả cao nhất của các hoạt động giáo dục, đào tạo cho cộng đồng dân tộc thiểu số Khơ me.

Thứ tư, học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, xã hội và gia đình phục vụ cho sự nghiệp CNH,HDH và bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nguyên lý cơ bản định hướng phương pháp cần vận dụng trong quá trình giáo dục, đào tạo. Đây là những nguyên lý không mới nhưng vận dụng để xây dựng, thực hiện công cuộc giáo dục, đào tạo, mở mang dân trí cho cộng đồng một dân tộc thiểu số ở nước ta lại cần phải hết sức chú ý.

Trước hết, giáo dục đào tạo phải xuất phát từ những nhu cầu thực tế của nền sản xuất và đời sống xã hội, phải hướng vào việc đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất của cư dân nông nghiệp còn ít nhiều lạc hậu trong quá trình tiến lên sản xuất hàng hóa lớn và hội nhập quốc tế. Tri thức về khoa học công nghệ, về thị trường và cạnh tranh... là những vấn đề có tính then chốt. Giáo dục, đào tạo phải cung cấp tri thức, kỹ năng và cách thức ứng xử với những vấn đề này. Tuy nhiên, với cộng đồng người dân tộc thiểu số, dân trí còn thấp, tư duy kinh nghiệm, trực quan còn chi phối một bộ phận không nhỏ, thì việc cung cấp kiến thức, kỹ năng, cách thức giải quyết vấn đề phải chú ý phương pháp... (xem tiếp trang 45)

động tích cực, chủ động, tự giác, hợp quy luật của các chủ thể trong thực tiễn quản lý và giáo dục thanh niên, chủ yếu là quản lý, giáo dục thẩm mỹ. Thị hiếu thẩm mỹ của thanh niên được hình thành, phát triển chịu tác động tổng hợp từ nhiều yếu tố. Do vậy, phương thức định hướng phải mang tính chất tổng hợp, sử dụng nhiều cách thức, phương pháp, phương tiện phù hợp với điều kiện của từng chủ thể. Trong đó, cần phát huy tốt vai trò của gia đình, nhà trường và các tổ chức mà thanh niên tham gia để quản lý, giáo dục, định hướng thị hiếu thẩm mỹ cho họ. Đặc biệt, các chủ thể cần coi trọng quản lý và sử dụng các phương tiện truyền thông, các diễn đàn, mạng xã hội để tuyên truyền, giáo dục, định hướng thị hiếu thẩm mỹ cho thanh niên hiện nay.

Định hướng thị hiếu thẩm mỹ cho thanh niên hiện nay là vấn đề quan trọng và cấp bách nhằm xây dựng đời sống thẩm mỹ, đời sống tinh thần lành mạnh cho xã hội, khơi gợi tiềm năng và sự sáng tạo của thanh niên trong sự nghiệp đổi mới. Đây là quá trình lâu dài, phức tạp, đòi hỏi mỗi chủ thể cần nhận thức bản chất của quá trình để từ đó tổ chức thực hiện có hiệu quả. ☐

Tài liệu tham khảo:

1 - Học viện Chính trị, Giáo trình mỹ học Mác - Lênin, Nxb. QĐND 2009, Hà Nội, tr. 61

2 - Đỗ Huy: Giáo dục thẩm mỹ, một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb. Văn hóa, H. 1987, tr. 92.

3 - Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 12, Nxb. CTQG, H.2000, tr. 510.

4 - ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. CTQG, H. 2011, tr. 76.

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC ÁP DỤNG...

(tiếp trang 37)

...trực quan, sinh động, từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, thì hiệu quả công tác giáo dục, đào tạo mới cao.

Giáo dục, đào tạo phải huy động sức mạnh tổng hợp của cả xã hội, phải kết hợp nhà trường với xã hội và gia đình. Thiết chế giáo dục này phải được thực hiện thông qua việc phát huy vai trò chủ đạo của nhà nước, của hệ thống chính trị trong tất cả các khâu, các lĩnh vực của cả quá trình đào tạo. Đồng thời phải phát huy vai trò của mỗi gia đình, của mỗi tổ chức chính trị, đoàn thể xã hội và các tổ chức xã hội dân sự trong giáo dục, đào tạo. Thực hiện triết lý: cả xã hội học tập, cả xã hội tham gia giáo dục, đào tạo. Biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo.

Thứ năm, cũng như nhiều lĩnh vực khác, giáo dục phải thực hiện phương châm bình đẳng về mọi mặt, nhất là về cơ hội được tiếp cận và hưởng các quyền được học tập. Do vậy, với đồng bào dân tộc thiểu số như đồng bào Khơ me cần tạo cơ hội tiếp cận bình đẳng với các loại hình giáo dục, đào tạo, hỗ trợ, ưu tiên phát triển hệ thống giáo

dục, đào tạo phù hợp theo nhu cầu của từng nhóm xã hội, từng địa phương và của cả cộng đồng. Đặc biệt chú ý những nhóm người dân tộc nghèo sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Triết lý giáo dục - nguyên lý giáo dục hay những quan điểm lý luận về giáo dục, đào tạo được tổng kết và vận dụng ở từng nước khác nhau trong những điều kiện và hoàn cảnh khác nhau. Triết lý là những cách luận giải và tiếp cận chung song vận dụng vào xây dựng và thực hiện công cuộc giáo dục đào tạo cho cộng đồng dân cư các dân tộc ít người trong đó có cộng đồng Khơ me ở Tây Nam Bộ thì cần triển khai, thực hiện với những điểm cần chú ý trên. Đây là cơ sở phân tích có tính lý luận, bước đầu góp phần xây dựng và thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, chính sách giáo dục đào tạo cho cộng đồng dân tộc Khơ me ở Tây Nam Bộ trong quá trình CNH, HĐH đến năm 2020 và tầm nhìn 2030. ☐

Tài liệu tham khảo:

1 - Thư Hồ Chủ tịch gửi học sinh nhân ngày khai trường tháng 9/1945)

2 - Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa VII, năm 1993.